

TOÁN LỚP 4: CƠ BẢN NÂNG CAO
DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH (TIẾP) – ÔN TẬP
Tài liệu lớp học Zoom 4.2 - 19h45 – 21h15 – Tối Chủ nhật – 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên:Ngày học:

A. Diện tích hình bình hành (tiếp)

Dạng 1. Áp dụng công thức tính diện tích hình bình hành

Câu 1. Tính diện tích một hình bình hành có độ dài cạnh đáy 12cm và chiều cao tương ứng gấp 2 lần độ dài đáy.

Câu 2. Có một miếng đất hình bình hành, cạnh đáy bằng 48m, chiều cao kém cạnh đáy 12m, trên miếng đất người ta trồng rau, mỗi mét vuông thu hoạch được 2kg rau. Hỏi số rau thu hoạch trên miếng đất là bao nhiêu?

Câu 3. Một thửa ruộng hình bình hành có độ dài đáy là 100m, chiều cao là 50m. Người ta trồng lúa ở đó, tính ra cứ 100m² thu hoạch được 50kg thóc. Hỏi thu hoạch được ở thửa ruộng đó bao nhiêu tạ thóc?

Dạng 2. Tính độ dài đáy, chiều cao của hình bình hành khi biết diện tích

Từ công thức tính diện tích $S = a \times h$, ta có công thức tính độ dài đáy và chiều cao như sau:

$$a = S : h$$

$$h = S : a$$

Câu 4. Viết tiếp vào ô trống:

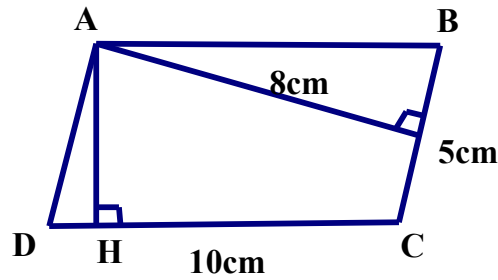
Hình bình hành	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Độ dài đáy	4cm		14m	26cm	
Chiều cao		7dm		15cm	9dm
Diện tích	136cm ²	84dm ²	126m ²		450dm ²

Câu 5. Hình bình hành có chiều cao bằng 9dm. Tính độ dài đáy của hình đó, biết diện tích của nó bằng 54dm².

Câu 6. Một hình bình hành có diện tích bằng 24cm², độ dài đáy là 6cm. Tính chiều cao của hình bình hành đó.

Câu 7. Một hình bình hành có diện tích bằng diện tích hình vuông cạnh 6cm, chiều cao bằng 4cm. Tính độ dài đáy của hình đó.

Câu 8. Độ dài AH trong hình vẽ dưới đây là:



B. Ôn tập tổng hợp

1) Bài toán trung bình cộng

Câu 9. Có hai đội công nhân đào đường. Đội thứ nhất có 5 người đào được 125m đường. Đội thứ hai có 4 người đào được 145m đường.

- Hỏi trung bình mỗi đội đào được bao nhiêu mét đường?
- Hỏi trung bình mỗi người đào được bao nhiêu mét đường?

Câu 10. Một nhóm thợ lần đầu nhận được 480 000 đồng và lần sau nhận được 540 000 đồng. Hỏi trung bình mỗi người được nhận bao nhiêu tiền, nếu:

- Nhóm đó có 3 người?
- Nhóm đó có 4 người?

Câu 11. Một công ti chuyên máy bơm bằng ô tô. Lần đầu có 3 ô tô, mỗi ô tô chở được 16 máy. Lần sau có 5 ô tô, mỗi ô tô chở được 24 máy. Hỏi trung bình mỗi ô tô chở được bao nhiêu máy bơm?

Câu 12. Khối lớp Bốn mua nhiều hơn khối Ba là 78 tờ báo, nhưng lại ít hơn khối Năm là 93 tờ báo. Hỏi trung bình mỗi lớp mua được bao nhiêu tờ báo, biết rằng khối lớp Bốn mua 174 tờ báo?

Câu 13. Bảng dưới đây cho biết số bài kiểm tra và số điểm đạt được của An và Bình trong học kì I. Hỏi trong học kì I, trung bình mỗi bạn đạt được bao nhiêu điểm?

Tên HS	Điểm 6	Điểm 7	Điểm 8	Điểm 9	Điểm 10	Trung bình
An	Không có	3 bài	5 bài	1 bài	11 bài	
Bình	12 bài	Không có	5 bài	2 bài	1 bài	

2) Bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu

Câu 14. Năm nay nhà bạn Mai thu hoạch được 2 tạ 16kg đỗ và lạc, trong đó số đỗ thu hoạch được nhiều hơn số lạc là 48kg. Hỏi năm nay nhà bạn Mai thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam đỗ?

Câu 15 (Luong Thế Vinh năm 2020 – 2021). Tìm hai số biết trung bình cộng của chúng là 20 và hiệu của chúng là 10.

Câu 16 (Luong Thế Vinh năm 2012 – 2013). Tìm hai số biết trung bình cộng của chúng là 19, và hiệu hai số đó là 18.

Câu 17 (Marie Curie năm 2020 – 2021). Hiệu của hai số là 128, biết rằng nếu lấy số bé cộng với số lớn rồi cộng với tổng hai số thì được kết quả là 2020. Vậy số lớn là?

Câu 18. Tổng số tuổi của ba bố con hiện nay bằng 55 tuổi. Tuổi bố nhiều hơn tổng số tuổi của hai con là 25 tuổi. Tính tuổi của em hiện nay, biết anh hơn em 5 tuổi.

3) Dấu hiệu chia hết

Câu 19. Tìm x để $\overline{5013x}$

- a) Là số chia hết cho 2.
- b) Là số chia hết cho 5.
- c) Là số chia hết cho 3.
- d) Là số chia hết cho 9.

Câu 20. Tìm các số có bốn chữ số $\overline{259a}$ thỏa mãn điều kiện:

- a) Chia hết cho 3.
- b) Chia hết cho 9.

Câu 21. Tìm các số $\overline{2a4b}$ thỏa mãn điều kiện sau:

- a) Chia hết cho 2; 5 và 3
- b) Chia hết cho 2; 5 và 9
- c) Chia hết cho 5 và 9.

Câu 22. Thay các chữ số $a; b$ bằng các chữ số thích hợp:

- a) $\overline{22a7b}$ đồng thời chia hết cho 2, cho 3 và cho 5
- b) $\overline{1a78b}$ đồng thời chia hết cho 2, cho 5 và cho 9.

Câu 23. Tìm chữ số $a; b$ để $\overline{5a8b}$ chia hết cho 2; 5 và 9.

Câu 24. Hãy viết thêm một chữ số vào bên trái và một chữ số vào bên phải số 31 để được số có bốn chữ số chia hết cho 5 và 9.

Giáo viên: Nguyễn Thành Long